

Bản án số: 19/2019/DSST  
Ngày: 02/7/2019  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi
2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N, trụ sở chính: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố T 1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980; địa chỉ: thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2019. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 28/5/2019).

**Bị đơn:** Ông Huỳnh Thế A, sinh năm 1985; thường trú: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số 670/33 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt không có lý do).

**NHẬN THẤY:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Bùi Đức L trình bày:

Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh N thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với ông Huỳnh Thế A với một số nội dung sau:

Cho vay không có biện pháp bảo đảm thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V Visa:

- Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2016;
- Hạn mức tín dụng: 12.000.000 đồng;
- Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê;
- Phí phạt chậm thanh toán: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước);
- Phí vượt hạn mức:
  - + Vượt quá hạn mức từ 0 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức).
  - + Từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức).
  - + Từ ngày 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức).

Tính đến hết ngày 20/01/2019, tổng số nợ của ông Huỳnh Thế A tại Ngân hàng TMCP N là 13.233.462 đồng, bao gồm:

- Nợ gốc thẻ tín dụng: 9.861.519 đồng
- Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 1.898.653 đồng
- Phí chậm thanh toán: 3.290.187 đồng
- Phí vượt hạn mức: 12.498 đồng
- Phí thường niên: 73.643 đồng
- Phí rút tiền mặt: 50.000 đồng

Từ ngày 20/10/2017 đến nay, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N đã nhiều lần gửi văn bản, liên hệ để yêu cầu ông Huỳnh Thế A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Huỳnh Thế A vẫn không thanh toán các khoản nợ thẻ như quy định tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thế A phải trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ nợ gốc, lãi, (các) phí phát sinh liên quan đến Yêu cầu phát hành thẻ tạm tính đến hết ngày 20/01/2019 là 13.233.462 đồng trong đó bao gồm: nợ gốc thẻ tín dụng: 9.861.519 đồng, lãi thẻ tín dụng 1.898.653 đồng, phí chậm thanh toán: 3.290.187 đồng, phí vượt hạn mức: 12.498 đồng, phí thường niên: 73.643 đồng và phí rút tiền mặt: 50.000 đồng. Ông Huỳnh Thế A tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 21/01/2019 trở đi cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Thế A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản khác và giấy triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngân hàng TMCP N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Huỳnh Thế A, ông Huỳnh Thế A có địa chỉ tạm trú tại số 670/33, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: đại diện nguyên đơn là ông Bùi Đức L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là ông Huỳnh Thế A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 14/6/2019 và ngày 02/7/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bùi Đức L và ông Huỳnh Thế A.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 17/10/2016 Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng đối với ông Huỳnh Thế A thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V Visa với số tiền mở thẻ là 12.000.000 đồng; Tính đến ngày 20/01/2019, tổng số nợ của ông Huỳnh Thế A tại Ngân hàng là 13.233.462 đồng. Do ông Huỳnh Thế A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng TMCP N khởi kiện buộc ông Huỳnh Thế A thanh toán nợ.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2016 được giao kết giữa hai bên thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

Quá trình tố tụng ông Huỳnh Thế A đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong các khoản nợ. Như vậy ông Huỳnh Thế A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nên phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ. Do các bên đã thỏa thuận phí phạt chậm thanh toán là 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước) và phí vượt hạn mức (vượt quá hạn mức từ

01 đến 05 ngày là 8%/năm, từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm, từ ngày 16 trở đi là 15%/năm) nên ông Huỳnh Thế A có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản lãi, phí tính đến ngày 20/01/2019 là 13.233.462 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc thẻ tín dụng là 9.861.519 đồng, lãi thẻ tín dụng tạm tính là 1.898.653 đồng, phí chậm thanh toán là 3.290.187 đồng, phí vượt hạn mức là 12.498 đồng, phí thường niên là 73.643 đồng, phí rút tiền mặt là 50.000 đồng). Ông Huỳnh Thế A tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng .

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N đối với ông Huỳnh Thế A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Huỳnh Thế A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền nợ tính đến ngày 20/01/2019 là 13.233.462 đồng (trong đó nợ gốc thẻ tín dụng là 9.861.519 đồng, lãi thẻ tín dụng tạm tính là 1.898.653 đồng, phí chậm thanh toán là 3.290.187 đồng, phí vượt hạn mức là 12.498 đồng, phí thường niên là 73.643 đồng, phí rút tiền mặt là 50.000 đồng).

Tiền lãi trên dư nợ vay thực tế kể từ ngày 21/01/2019 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và ông Huỳnh Thế A cho đến khi ông Huỳnh Thế A trả xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thế A phải chịu 661.600 đồng. Ngân hàng TMCP N không phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N 331.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028123 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt ông Bùi Đức L và ông Huỳnh Thế A.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mỹ Hạnh**